

Hệ thống nhân vật trong truyện kể dân gian về sự tích phong tục của người Nùng ở miền núi phía Bắc

Triệu Minh Thùy

Phòng Tổ chức-Công tác HSSV

email: minhthuy0203@gmail.com

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Nghiên cứu nhóm truyện kể dân gian về sự tích phong tục của người Nùng ở miền núi phía Bắc, chúng tôi nhận thấy không chỉ chú trọng vào nội dung của các nhóm truyện mà còn cần phải xem xét các yếu tố nghệ thuật trong từng truyện kể. Các yếu tố nghệ thuật bao gồm có: hệ thống nhân vật, các kiểu kết cấu, các mô típ... để làm rõ hơn mối quan hệ về mặt nội dung và hình thức truyện kể phong tục của người Nùng. Trong phạm vi bài nghiên cứu, người viết tập trung nghiên cứu vấn đề: “*Hệ thống nhân vật trong truyện kể dân gian về sự tích phong tục của người Nùng ở miền núi phía Bắc*”.

II. NỘI DUNG:

Nhân vật được xem như là linh hồn, phản ánh tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. Nhân vật không tồn tại một cách độc lập mà có mối liên hệ với các nhân vật khác tạo thành hệ thống nhân vật nhằm bộc lộ tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. Tiến hành khảo sát, phân tích 28 truyện kể về sự tích phong tục của người Nùng ở miền núi phía Bắc, chúng tôi nhận thấy hệ thống nhân vật phong phú với nhiều kiểu nhân vật khác nhau thể hiện sinh động đời sống tinh thần của người Nùng. Có thể kể đến một số kiểu nhân vật sau:

1. Nhân vật các Fji

Với quan niệm “*vạn vật hữu linh*”, người Nùng tin rằng các vị thần, các loại ma đều có thật và luôn tồn tại quanh họ một cách vô hình. Chính bởi vậy, người Nùng mới có tín ngưỡng đa thần và tín ngưỡng đó được thể hiện một cách rõ nét trong các truyện kể dân gian Nùng nói chung và trong truyện kể dân gian về sự tích phong tục nói chung. Khảo sát hệ thống nhân vật của các truyện trên, chúng tôi nhận thấy rằng nhân vật các Fji chủ yếu xuất hiện trong nhóm truyện kể về phong tục thờ cúng tổ tiên, dòng họ, thờ cúng các Fji. Thế giới đa thần của dân tộc Nùng được tác giả dân gian khắc họa một cách phong phú và sinh động qua hệ thống các vị thần, các loại ma vẫn luôn hiện hữu trong phong tục thờ cúng hằng ngày của họ như: thần Rừng, thần Chuối, ông Trời trong “*Truyện thuyết về lễ hội cúng rừng*”, “*Truyện thuyết lễ hội mừng một tháng bảy*”; Các Fji bản (hay còn được gọi là thần Thổ công) trong truyện “*Chuyện về bốn anh em (Sự tích miếu Nà To)*”; Các vị Thành Hoàng làng trong truyện “*Thành hoàng Bản Dạt*”; Tổ sư nghề rèn trong truyện “*Truyện thuyết giải thích nguồn gốc ra đời nghề rèn ở Phía Chang*”; Ông Tổ dòng họ trong “*Truyện thuyết dòng họ Chu*”; Thần Loạc tô trong truyện “*Sự tích nạn hồng thủy*”; Ma ngoài sào trong truyện “*Fji thang chàn*”; Ma chuồng trại trong truyện “*Fji Tầu láng*”; Ma gà trong truyện “*Fji Phạm Nhan*”. Nếu các vị thần trong truyện kể của các dân tộc khác được xây dựng là hình tượng những nhân vật to lớn, kì vĩ khác thường như: Thần Trụ Trời (Kinh) là một vị thần cao lớn phi thường; Thần Biển (Kinh) là một con rùa khổng lồ; Thần Sét (Giáy) thì cao to, đen thui thui như cục than... thì các vị thần, các loại ma trong truyện kể về sự tích phong tục của người Nùng lại được tác giả dân gian tập trung khắc họa chức năng của nhân vật. Bởi, “*Mỗi vị thần trong*

cái thế giới ấy đã có những chức năng riêng trong các mối liên hệ thiết yếu với thế giới con người và các vị thần có vị trí hàng đầu trên điện thần của mỗi dân tộc đã nảy sinh nhân tính trong hành động vị nhân sinh” [6, tr.67]. Các vị thần, các loại ma trong truyện kể sự tích phong tục có những chức năng riêng: Các vị thần tự nhiên (Thần Rừng, cây chuối, ông Trời), thần Loọc tô, thần Thổ công, Thành Hoàng làng dang rộng cánh tay của mình để che chở, đem đến sự bình an, sức khỏe, sự may mắn, cuộc sống ấm no hạnh phúc cho chung cả cộng đồng người Nùng; Ông tổ của dòng họ Chu được xem là người đứng đầu, là nguồn cội, là người luôn phù hộ cho con cháu của dòng họ; Tổ sư nghề rèn là người đã có công truyền dạy và lưu giữ nghề rèn truyền thống của người Nùng; *Fji thang chàn, Fji Tầu lảng* là những những Fji lành giúp bảo vệ người, gia súc trong mỗi gia đình; còn *Fji Phạm Nhan* là Fji dữ theo quan niệm của dân gian thì chuyên đi làm hại mọi người nên cần phải tránh xa. Có thể khẳng định rằng, trong quan niệm của người Nùng, tuy họ không hình dung được các Fji được hiện ra với dáng vóc, tính cách ra sao nhưng họ ý thức được rất rõ chức năng thần thánh của các Fji. Nhân vật các Fji được tác giả dân gian đặt trong một hoàn cảnh cụ thể để phát huy được rõ nét nhất những chức năng đó. Và các Fji đóng một vai trò hết sức quan trọng không thể vắng bóng trong đời sống tâm linh của người Nùng (trường hợp Fji Phạm Nhan là một trường hợp ngoại lệ). Thế giới nhân vật là các Fji thể hiện niềm tin tâm linh, gắn liền với tín ngưỡng thờ nhiên thần, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, dòng họ của người Nùng.

2. Nhân vật người bình thường

Bên cạnh nhân vật là các Fji, đối tượng trung tâm được phản ánh trong các truyện còn là những con người bình thường. Ở đó, ta dễ dàng bắt gặp những người dân lao động, các chàng trai cô gái, những nhân vật có số phận bất hạnh với thân phận mồ côi trong sự tương phản với bọn vua quan, địa chủ nhà giàu.

2.1. Nhân vật người lao động

Thế giới nhân vật trong truyện kể dân gian về sự tích phong tục của người Nùng không chỉ dừng lại ở việc miêu tả ngoại hình, tài năng, tính cách mà còn được tái hiện với nhiều ngành nghề khác nhau, gắn liền với cuộc sống thực tại của họ.

Nghề rèn là nghề thủ công truyền thống nổi tiếng của người Nùng nói chung và người Nùng An nói riêng. Hình tượng những người thợ rèn được miêu tả một cách chân thực. Họ ngày ngày chăm chỉ trong các lò rèn để làm ra những công cụ lao động, phục vụ cho lao động sản xuất. Tiêu biểu cho những người làm nghề rèn đó là nhân vật lão thợ rèn già trong truyện “*Truyện thuyết giải thích nguồn gốc ra đời nghề rèn ở Phia Chang*”. Tác giả dân gian đã đặt nhân vật lão thợ rèn già vào trong tình huống dân bản đang tìm kiếm người rèn công cụ lao động để thấy được những phẩm chất đáng quý của nhân vật. Nhân vật lão thợ rèn già được hiện lên là một người: cần mẫn, tài giỏi, tâm huyết với nghề, truyền bá nghề rèn qua biết bao thế hệ. Hình ảnh lão thợ rèn được xây dựng dựa trên quan điểm của nhân dân với lòng nhiệt thành, cởi mở.

Hay là những thương nhân làm nghề buôn bán. Ta có thể bắt gặp những nhân vật làm nghề buôn bán trong truyện cổ dân gian Nùng: người anh (Đá trông chông), Ò Seng và Ò Ý (Đôi bạn buôn) ... Trong truyện kể về sự tích phong tục của người Nùng,

truyện “*Lấy nghĩa tình nuôi bạn*” với hai nhân vật Liông và Voòng là đôi bạn tổng cùng làm nghề buôn bán. Tác giả dân gian đã đặt nhân vật vào trong tình huống làm ăn thất bát, sa cơ lỡ vận để khẳng định phẩm chất trọng tình trọng nghĩa, cùng nhau vượt qua khó khăn để xây đắp cuộc sống giàu sang của Liông và Voòng. Những thương nhân bước vào trong truyện dân gian Nùng một cách tự nhiên đã phản ánh chân thực cuộc sống của những cư dân miền núi giáp biên giới. Nhân vật được đặt vào trong bối cảnh của xã hội hiện thực.

Bên cạnh những người thợ thủ công, những thương nhân thì nghề thầy cúng cũng là một nghề tiêu biểu trong đời sống văn hóa tinh thần cũng như tâm linh của người Nùng. Như đã nói ở trên, tục mời thầy cúng đến nhà làm lễ mỗi khi có ma chay, cưới xin, làm nhà mới... là một phong tục luôn hiện hữu trong đời sống của người Nùng. Chính bởi vậy, mà trong truyện kể phong tục của người Nùng kiểu nhân vật này được xuất hiện với tần suất cao, đó là những thầy Tào, thầy Mo, thầy Pụt và bà Then trong các truyện: “*Sự tích lễ mừng sinh nhật*”, “*Sự tích về nghề cúng Tào, Mo, Then*”, “*Sự tích miếu Nà To*”, “*Truyện thuyết về nguồn gốc làm nghề mo*”. Các thầy cúng vốn xuất thân từ những người lao động bình thường, bên cạnh công việc lao động sản xuất hàng ngày họ còn hành nghề cúng bái. Trong con mắt của dân gian, họ là những nhân vật có khả năng “*trời cho*” được tác giả dân gian xây dựng và gắn với chức năng liên thông với thần linh. Họ được dân gian coi là người “*sáng mắt*” bởi khả năng giao tiếp, thông báo, cầu khẩn các vị thần tối cao, các loài ma phù hộ cho làng bản luôn ấm no, hạnh phúc, sống yên lành. Các nhân vật được đặt trong tình huống gắn liền với cuộc sống hiện thực để phát huy tính chất nghề nghiệp của mình như: thầy Mo trong truyện “*Truyện thuyết về nguồn gốc làm nghề mo*”, “*Sự tích lễ mừng sinh nhật*”, bà Then trong truyện “*Bà Then (Vut)*” có chức năng cứu giúp mọi người, tăng thêm tuổi thọ, cầu sức khỏe, chữa bệnh cứu người...

Có thể nói, hệ thống nhân vật với nhiều ngành nghề khác nhau với truyền thống buôn bán, nghề thủ công truyền thống hay nghề cúng bái... đã phản ánh tính chất nghề nghiệp của người Nùng như nó vốn có, mang đậm dấu ấn văn hóa thung lũng.

2.2. Nhân vật các chàng trai, cô gái

Các chàng trai, cô gái người Nùng là những nhân vật được xuất hiện với tần suất cao trong truyện kể dân gian về sự tích phong tục. Tác giả dân gian đã dành biết bao niềm ưu ái khi xây dựng hình tượng những nhân vật này. Họ được xây dựng theo quan điểm thẩm mỹ của nhân dân. Các chàng trai, cô gái trong truyện được hiện lên với ngoại hình, tính cách, tài năng và số phận riêng. Chàng Minh, nàng Sính trong truyện “*Nàng Sính và chúa làng*” đẹp người với tài năng hát rất hay nhưng gặp phải trắc trở trong tình yêu đôi lứa, đó là sự cản trở, ép duyên của chúa làng. Mâu thuẫn xảy ra giữa chàng Minh nàng Sính và chúa làng với đỉnh điểm là sự phản kháng của Minh - Sính. Cái chết của Minh và Sính để lại sự tiếc thương của dân làng đồng thời nhân vật đã được xây dựng toát lên phẩm chất cao quý luôn với hai tiếng “*thủy chung*”. Hình ảnh chàng Ba khôi ngô tuấn tú, hát hay, thổi sáo giỏi nhưng gặp trắc trở trong tình duyên trong truyện “*Sự tích chợ tình Khau Vai*”. Tác giả dân gian đã đặt chàng Ba trước sự lựa chọn giữa một bên là dân tộc một bên là tình yêu, để thấy được sự hy

sinh lợi ích của bản thân vì dân tộc của chàng. Truyện “*Sự tích nhuộm màu chàm*” hình ảnh cô gái nghèo được hiện với những phẩm chất: chăm chỉ, cần cù, có tấm lòng lương thiện sẵn sàng cứu giúp người khác. Tác giả dân gian đặt cô gái vào trong bối cảnh chiến tranh loạn lạc, người chồng phải ra chiến trường để làm tỏa sáng phẩm chất thủy chung son sắt của cô. Truyện “*Sự tích bộ trang phục bộ trang phục cô dâu của người Nùng*” hình ảnh cô gái Nùng được hiện lên là một cô gái không chỉ thông minh, khôn khéo, biết bay nhảy như chim mà còn can trường, dũng cảm. Cô dám vượt lên cuộc sống khổ cực thực tại, dám bỏ trốn để thoát khỏi cảnh làm thuê làm mướn cho nhà vua để hướng tới cuộc sống tự do, hạnh phúc. Hay hình ảnh người anh cả thông minh, nhanh trí trong truyện “*Lưỡi cày trên linh cữu*”. Xây dựng nhân vật là những chàng trai, cô gái tác giả dân gian Nùng đã để những nhân vật này đều phải trải qua biết bao khổ đau, bất hạnh, khó khăn, thử thách để bộc lộ được những phẩm chất cao quý của họ và cuối cùng là sự biết ơn, tưởng nhớ của biết bao thế hệ mai sau.

2.3. Nhân vật người mồ côi

Nhân vật người mồ côi trong đó có “*vàng chạ*” (thằng mồ côi) đây là kiểu nhân vật cơ bản trong truyện cổ của dân tộc Nùng. Kiểu nhân vật này có số phận mồ côi cha mẹ, phải sống trong hoàn cảnh thiếu thốn, nghèo khổ nhưng ở họ lại luôn toát lên những phẩm chất quý báu như: lương thiện, thật thà, chịu thương chịu khó, cần cù, thông minh, hiếu thảo, luôn luôn làm những điều thiện. Và đây là những nhân vật mới đầu tưởng chừng như có cuộc sống bất hạnh nhưng rồi cuối cùng cũng được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc thể hiện rõ quan niệm “*ở hiền gặp lành*” của nhân dân lao động. Kiểu nhân vật này xuất hiện nhiều trong truyện kể về sự tích phong tục của người Nùng như: Chạ trong truyện “*Chạ biết ăn gạo*”, “*Chạ biết làm nhà mái gianh*” tuy nghèo khổ nhưng lại thông minh, lanh lợi đối lập với sự ngu dốt của bọn nhà giàu đã biết cách ăn gạo để có cuộc sống ấm no, đã biết làm nhà để ở. Truyện “*Sự tích gan bàn chân bị lõm*” và “*Tục chống gậy, đeo dao*” nhân vật người mồ côi được hiện lên là tấm gương về lòng hiếu thảo, sự dũng cảm dám đương đầu chống lại những hủ tục trong xã hội cũ, được nhân dân khen ngợi và noi theo. Hay nhân vật Kim Tụ mồ côi cha lẫn mẹ phải ở với dì ghẻ trong truyện “*Cây nêu ngày Tết*” cuộc sống tuy chịu nhiều khổ cực, nhưng Kim Tụ vẫn luôn can đảm vượt lên mọi khó khăn, dám đương đầu chống lại vua quan lam tham để đem đến cuộc sống bình yên cho dân làng. Ở kiểu nhân vật này, tác giả dân gian muốn nhấn mạnh trí thông minh, sự dũng cảm, kiên cường và coi đây là phương tiện để mang lại hạnh phúc cho nhân vật chính diện. Để những phẩm chất, tính cách, số phận của các nhân vật mồ côi được tỏa sáng, tác giả dân gian đã đặt các nhân vật của mình vào hoàn cảnh khó khăn, đầy gian khổ, bất hạnh và trải qua biết bao thử thách. Họ sống trong cảnh lẻ loi, không nơi nương tựa, cuộc sống nghèo khổ, chịu nhiều thiếu thốn. Có thể nói rằng, đây là kiểu nhân vật tiêu biểu cho những phẩm chất đáng quý, tiêu biểu cho những người dân chân chính. Các sự kiện có liên quan đến cuộc đời nhân vật là những đúc kết kinh nghiệm hay lý giải các phong tục, tập quán dân gian.

2.4. Nhân vật vua quan, nhà giàu

Nếu như nhân vật các chàng trai cô gái, kiểu nhân vật mồ côi, nhân vật người lao động là những nhân vật đại diện cho cái thiện, thì trong truyện kể sự tích phong tục của người Nùng nhân vật vua quan, nhà giàu hiện lên đa phần là kiểu nhân vật phản diện là: *“Nhân vật văn học mang những phẩm chất xấu xa, trái với đạo lý và lý tưởng của con người, được nhà văn miêu tả trong tác phẩm với thái độ chế giễu, lên án, phủ định”* [2, tr.230]. Trong truyện kể dân gian người Nùng, loại nhân vật phản diện điển hình, quen thuộc được miêu tả là những kẻ giàu có, đầy quyền lực nhưng lại có bản chất xấu xa, ích kỷ, tham lam và độc ác. Những nhân vật này được xây dựng đi ngược lại với những giá trị chuẩn mực của đạo lý và lý tưởng cao đẹp của con người. Tác giả dân gian Nùng đã không ngần ngại vạch trần bộ mặt xấu xa của tầng lớp thống trị: ăn chơi vô độ, không chú ý đến việc dân, việc nước, làm hại dân lành. Đó là nhân vật vua, quan trong truyện *“Cây nêu ngày tết”* đã giết hại Kim Tự và xuống tìm kiếm những của ngon vật lạ trong dân để về ăn tết. Hình ảnh ông vua trong truyện *“Sự tích bộ trang phục cô dâu của người Nùng”* được hiện lên rõ nét thông qua những hình phạt tàn nhẫn, độc ác đối với cô gái Nùng. Là hình ảnh tên quan nổi lòng tham, vì đồng tiền, vì lợi ích của bản thân nhận hối lộ dung túng cho chúa làng làm điều sai trái, sẵn sàng chà đạp lên số phận của những người dân lương thiện và hình ảnh tên chúa làng cậy quyền, cậy thế áp bức, ép duyên nàng Sính trong truyện *“Nàng Sính và chúa làng”* Hay hình ảnh người nhà giàu trong truyện *“Chạ biết ăn gạo”, “Chạ biết làm nhà mái gianh”* đã bộc lộ bản chất ngu dốt của giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến. Thông qua các nhân vật phản diện, tác giả dân gian muốn lên án những thế lực tàn ác cản trở cuộc sống của những con người lương thiện. Kiểu nhân vật quan lại, nhà giàu được các tác giả dân gian Nùng miêu tả trong truyện với thái độ chế giễu, lên án và phủ định. Các nhân vật này được đặt trong thế đối sánh với các nhân vật chính diện thông qua những mâu thuẫn, xung đột để từ đó khẳng định quan điểm, cái nhìn của dân gian về đối tượng.

Có thể nói kiểu nhân vật là các chàng trai, cô gái, nhân vật người mồ côi, nhân vật người lao động, nhân vật vua quan, nhà giàu là những nhân vật tiêu biểu của nhóm truyện kể về vòng đời người, phong tục tập quán trong sinh hoạt của người Nùng. Họ là những con người bình thường, là những nông dân chân lấm tay bùn, chăm chỉ, cần mẫn, là những người con côi nghèo khổ nhưng thông minh, tốt bụng, là những chàng trai cô gái tài năng, những thương nhân giàu tình nghĩa... Thế giới nhân vật được hiện lên phong phú, đa dạng với lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp khác nhau. Qua phân tích, chúng tôi nhận thấy rằng những con người bình thường trong truyện kể của người Nùng được xây dựng một cách cụ thể, phản ánh hiện thực của đời sống. Họ là những người có số phận nhỏ bé, đại diện cho các tầng lớp khác nhau trong xã hội. Họ thường hành động theo quan niệm của nhân dân và là nhân vật trung tâm của truyện. Họ với những ngành nghề và mang những phẩm chất tiêu biểu cho quan niệm về con người của người Nùng, phản ánh phần nào được dấu ấn văn hóa thung lũng trong đó.

III. KẾT LUẬN:

Có thể khẳng định hệ thống nhân vật trong truyện kể dân gian về sự tích phong tục của người Nùng ở miền núi phía Bắc rất phong phú và đa dạng với nhiều loại nhân

vật khác nhau. Truyện kể nhằm lý giải nguồn gốc phong tục, tín ngưỡng của người Nùng, đồng thời phản ánh một cách sinh động, phong phú các mối quan hệ trong xã hội. Tác giả dân gian đã dựa vào các mối xung đột chủ yếu: giàu - nghèo, tốt - xấu, thiện - ác... để làm nổi bật tính cách của nhân vật. Do đó, khi tìm hiểu nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện kể về sự tích phong tục của người Nùng cần phải giải mã được những triết lý ẩn chứa, gửi gắm qua các nhân vật. Đồng thời, qua sự đối sánh trên chúng tôi nhận thấy hệ thống các nhân vật trong truyện kể sự tích phong tục của người Nùng và các dân tộc khác vừa có những nét tương đồng vừa có những nét khác biệt. Nó thể hiện sự ảnh hưởng qua lại giữa các dân tộc tạo nên nét chung làm giàu và phong phú cho vốn truyện kể dân gian cũng như phong tục của mỗi dân tộc.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bích Hà (2012), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm, H.
2. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2007), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H.
3. Kiều Thu Hoạch (2012), *Văn học dân gian người Việt góc nhìn thể loại*, Nxb Lao động, H.
4. Triệu Lan Hương (2010), *Đặc điểm của một số hình tượng nhân vật trung tâm trong truyện kể dân gian Nùng*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học sư phạm Hà Nội, H.
5. Đinh Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (2006), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam*, NXBGD, H.
6. GS.TS. Vũ Anh Tuấn (chủ biên), PGS.TS Phạm Thu Yên, TS. Nguyễn Việt Hùng, TS. Phạm Đăng Xuân Hương (2014), *Giáo trình văn học dân gian*, Nxb Giáo dục Việt Nam, H.
7. Viện Văn học (2000), *Truyện cổ các dân tộc Việt Nam*, Nxb Đà Nẵng, H.
8. Phạm Thu Yên (2014), *Phân tích tác phẩm văn học dân gian theo đặc trưng thể loại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H.